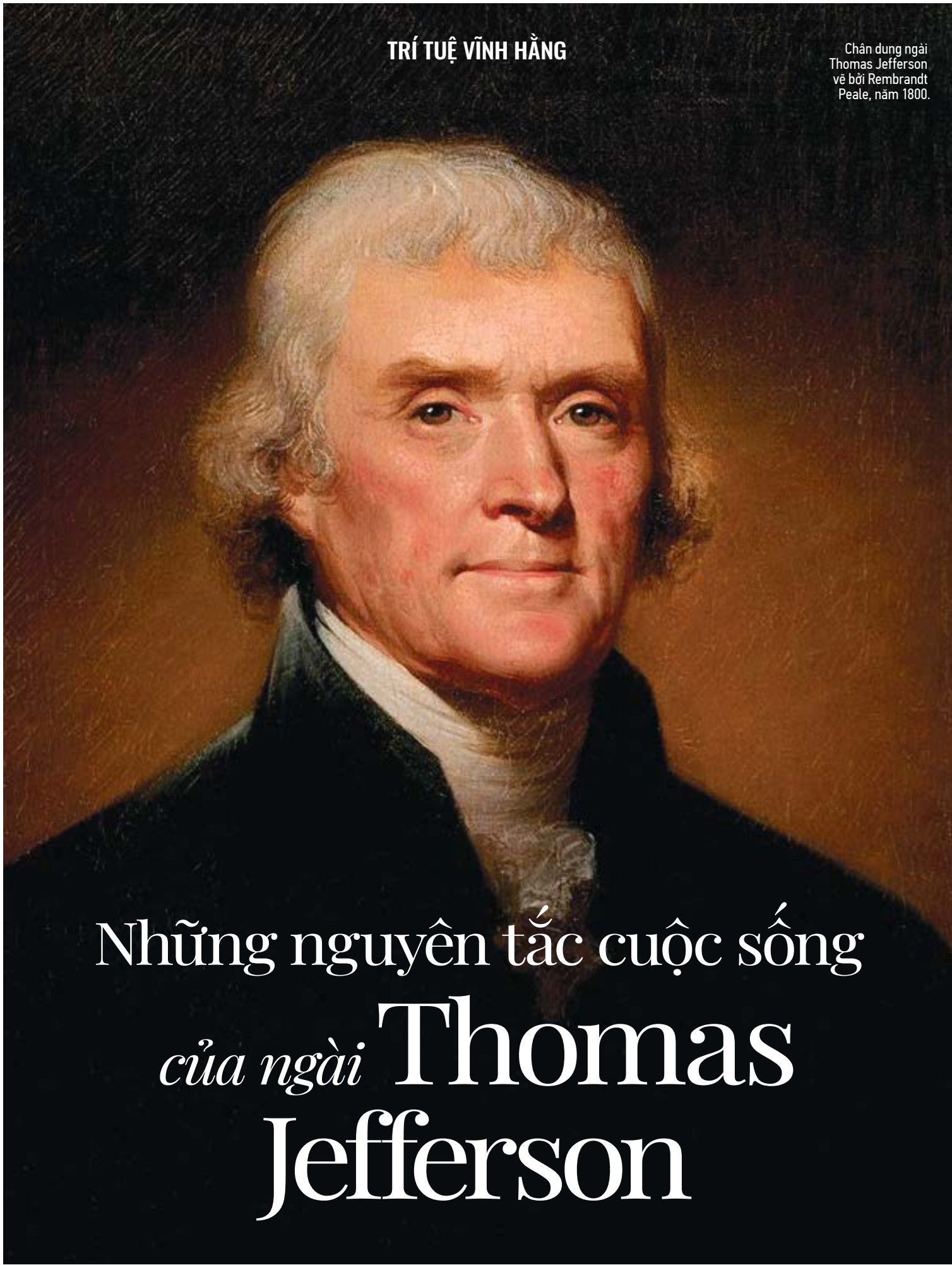


VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT



JOSHUA CHARLES

Vào những năm cuối đời, Thomas Jefferson thường viết một số lời khuyên dành cho thế hệ trẻ, trong đó có những bạn trẻ mà cha mẹ họ vì ngưỡng mộ Thomas Jefferson đã đặt tên theo tên gọi của ông.

Có một chàng trai trẻ có tên là Thomas Jefferson Smith. Cha của cậu đã viết thư cho vị cựu tổng thống lớn tuổi này, với mong muốn rằng ông sẽ đưa ra một số lời khuyên cuộc sống cho con trai mình.

Và ông đã viết những điều có sức ảnh hưởng mạnh mẽ như sau:

“Người cha đầy tình yêu thương và tuyệt vời của cháu đã nhờ ta viết cho cháu những điều có thể có tác động tích cực đến cuộc đời cháu, và ta, một người trùng tên với cháu, cảm thấy quan tâm đến điều đó ... Hãy tôn kính Thượng Đế. Kính trọng và thương yêu cha mẹ. Yêu quý những người hàng xóm như yêu quý chính bản thân cháu, và hãy yêu tổ quốc hơn cả bản thân cháu. Hãy công chính và trung thực. Đừng than thân trách phận. Nhờ đó, cuộc sống của cháu sẽ là một hành trình đến với niềm vui sướng khôn tả và một hạnh phúc vững bền.”

“**Hãy tôn kính Thượng Đế. Kính trọng và thương yêu cha mẹ. Yêu quý những người hàng xóm như yêu quý chính bản thân cháu, và hãy yêu tổ quốc hơn cả bản thân cháu.**

Trích thư của Thomas Jefferson, gửi đến Thomas Jefferson Smith

Hãy tôn kính Thượng Đế và cha mẹ, tuân theo Nguyên tắc Vàng (Hãy đối xử với người khác theo cách bạn muốn được đối xử), yêu tổ quốc hơn chính bản thân, và đừng than thân trách phận. Đây là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh hằng.

Trong bức thư này, ngài Jefferson đưa ra cho chàng trai trẻ một bộ những lời khuyên thiết thực, đáng để suy ngẫm. Ông gọi đó là “Mười nguyên tắc chiêm nghiệm trong cuộc sống” phỏng theo Mười Điều Răn trong Kinh Thánh (the “Decalogue”).

Những nguyên tắc đó (cùng với một số lời bình luận) như sau.

1. Việc hôm nay chớ để ngày mai

Chắc chắn đây là một tính xấu mà nhiều người trong chúng ta phải vật lộn với nó - thông thường thì nó liên quan đến những thứ như sự lười biếng (theo cách tệ nhất), hay sự trì hoãn (theo cách nhẹ nhàng nhất). Ngài Jefferson nói rõ là bất kỳ điều gì mà ta biết rằng cần phải làm, thì ta nên hoàn thành nó với nỗ lực tối đa trong khả năng hiện tại của mình. Luôn hoàn thành tốt những công việc hằng ngày của chúng ta chính là một trong những cách tốt nhất để tránh sự căng thẳng kéo dài do việc trì hoãn gây ra.

Tiếp theo trang 2

Newton, Shakespeare, Leonardo da Vinci đã làm gì khi trải qua dịch bệnh

Giá lạnh biết từng bách, ôn dịch tạo anh tài

MOLI

Newton, Shakespeare, và Leonardo da Vinci, ba người này có điểm gì chung? Họ đều đã từng trải qua những trận đại dịch, và họ đã tận dụng thời gian để chuyên tâm làm việc. Sau khi dịch bệnh qua đi, họ quay trở lại và đều tỏa sáng rực rỡ, tạo phúc cho nhân loại.

Newton: Những ngày đó là thời kỳ hưng thịnh nhất cho phát minh của tôi

Bệnh dịch hạch bùng phát ở Cambridge, Anh Quốc, năm 1665 là bệnh dịch từ khu vực London lan đến. Học viện Trinity College của Đại học Cambridge cũng đóng cửa. Tất cả các giáo sư, nhân viên, sinh viên và cư dân đều lánh ra ngoại ô để “cách ly xã hội”. Vị học sĩ trẻ tuổi Isaac Newton là một trong số đó khi ông 22 tuổi. Ông trở về trang viên Woolsthorpe của gia đình tại địa phận hạt Lincolnshire, cách trường đại học 60 dặm về phía bắc. Newton sống ở đây trong khoảng hai năm.

Trong một môi trường thanh tịnh, biệt lập này, Newton không phải lên lớp, cũng không có các hoạt động xã hội, càng không có điện thoại di động hay Internet. Nhưng thật ra đầu óc của ông không hề nhàn rỗi chút nào; ông có rất nhiều chủ đề muốn suy nghĩ và khám phá. Sự nghiên cứu chuyên sâu trong thời kỳ này đã thực sự đem lại kết quả rực rỡ. Về toán học, ông đã phát triển được các mô hình vi tích phân, hình học giải tích của thời hiện đại; thiết kế thí nghiệm để đo lường trọng lực, áp ủ khái niệm định luật hấp dẫn. Ông cũng làm thí nghiệm quang học trong phòng ngủ. Ông khoan một lỗ nhỏ trên lá cửa chớp, để ánh sáng trắng chiếu vào; sau đó ông dùng lăng kính để quan sát những biến hóa màu sắc trong dải quang phổ được nhìn thấy.

Khi nhớ lại khoảng thời gian này, ông nói rằng đây là “những năm tháng diệu kỳ”.

“Đó là thời kỳ vượt bậc trong các phát minh của tôi, và sự tập trung sâu sắc của tôi đến toán học và triết học là chưa từng có.”

“Đại ôn dịch London” (The Great Plaque), bắt đầu từ năm 1665, lây lan trong khoảng từ năm 1665 đến năm 1666, một phần tư dân số Anh đã bị nhiễm bệnh và thiệt mạng. Đây là trận ôn dịch lấy đi sinh mệnh lớn nhất ở Anh sau dịch bệnh Cái chết Đen vào thế kỷ 14.

Tiếp theo trang 3

CLAIRE WARD/WIKIMEDIA COMMONS



Trang viên Woolsthorpe, quê hương của Newton.



Tiếp theo từ trang 1

2. Đừng làm phiền người khác những việc bạn có thể tự làm

Đối với nhiều người hiện đại, điều này nghe có vẻ hơi khác nghiệt, như thể ngài Jefferson đang khuyên chúng ta không nên tìm kiếm sự giúp đỡ. Nhưng đó là một hiểu lầm. Trên thực tế, ngài Jefferson khuyên rằng trước tiên hãy xem xét những gì chúng ta có thể tự làm, nên tự thân vận động cho đến khi không thể tự làm được thì mới đi tìm kiếm sự trợ giúp. Từ cuộc sống của bản thân tôi, và từ những chiêm nghiệm của tôi về cuộc sống của nhiều người khác, tôi nhận ra rằng cảm giác “đạt được thành tựu” là vô cùng quan trọng và cần thiết để có một nhận thức cá nhân lành mạnh. Chúng ta có nhiều khả năng giải quyết những thách thức trong cuộc sống hơn sau khi phát triển sự tự tin mạnh mẽ vào bản thân - một sự tự tin đó vững chắc để thính câu sự giúp đỡ khi cần thiết.

3. Đừng tiêu xài lãng phí khi chưa kiếm được tiền

Tuyệt vời, điều này thật là đúng lúc! Người Mỹ nổi tiếng là ngập trong nợ nần, chính phủ của chúng ta cũng vậy. Trên thực tế, không có đối tượng nào trong lịch sử thế giới lại nợ nần chồng chất như chính phủ liên bang Hoa Kỳ. Tương tự như vậy, xu hướng tiết kiệm tiền của người Mỹ có tỷ lệ thấp hơn nhiều so với (ví dụ như) người Đức, Trung Quốc và Hàn Quốc. Thói quen này không chỉ cản trở việc tận hưởng những thứ đôi khi chúng ta muốn, mà còn có nghĩa là chúng ta ít linh động hơn trong con khủng hoảng [kinh tế]. Nhiều người tiêu nhiều tiền hơn những gì họ có, và không đánh giá đúng mức độ mà chúng ta có thể tiết chế những ham muốn của mình và hài lòng với những gì mà mình đang có. Lời khuyên của ngài Jefferson để khắc phục tính xấu này là: chỉ tiêu xài số tiền mà bạn đang có.

4. Dừng tốn tiền vào những thứ rẻ mà bạn vẫn không cần

Ngài Jefferson muốn nói rằng “muốn” không có nghĩa là “ham muốn”, và thực tế cần xác định là cái gì “thiếu”. Ở đây, ngài Jefferson đề cập đến những thứ chúng ta không cần đến. Do vậy, lời khuyên của ông là nếu không thiếu thứ gì, chúng ta không nên mua nhiều hơn chỉ vì nó rẻ.

5. Cái giá của việc kiêu ngạo đắt hơn cả sự đói khát và giá lạnh

Có một câu châm ngôn nổi tiếng trong Kinh Thánh: “Ngao mạn dân đến sự sa ngã.” Trong Kinh Thánh, sự ngạo mạn đã khiến Lucifer (“Người mang ánh sáng”), vị thiên thần vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời đã sa ngã và sau đó trở thành Satan (“Kẻ thù nghịch”). Nó cũng khiến Adam và Eva sa ngã, điều gây nên tai họa cho loài người. Đó là lý do tại sao trong Cơ Đốc Giáo và nhiều tôn giáo truyền thống khác rất coi trọng sự khiêm tốn.

Sự khiêm tốn không phải là hạ thấp bản thân, mà là đánh giá đúng bản thân mình - hiểu rõ những điểm mạnh và điểm yếu của chính mình. Hiểu rằng chúng ta là những tạo vật [của Sáng Thế Chủ], chứ không phải là Ngài. Hiểu được rằng những điều chúng ta biết là hữu hạn, còn rất nhiều điều chúng ta chưa biết. Sự khiêm tốn mở ra một thế giới giác ngộ và thăng hoa đạo đức - sự kiêu ngạo khiến mọi thứ trong cuộc sống của chúng ta phụ thuộc vào những điều nhỏ bé nhất: chính bản thân chúng ta.

6. Không bao giờ hối hận vì đã ăn quá ít

Bạn có thấy vòng eo của người Mỹ gần đây không? Điều đó đủ để nói lên tất cả.

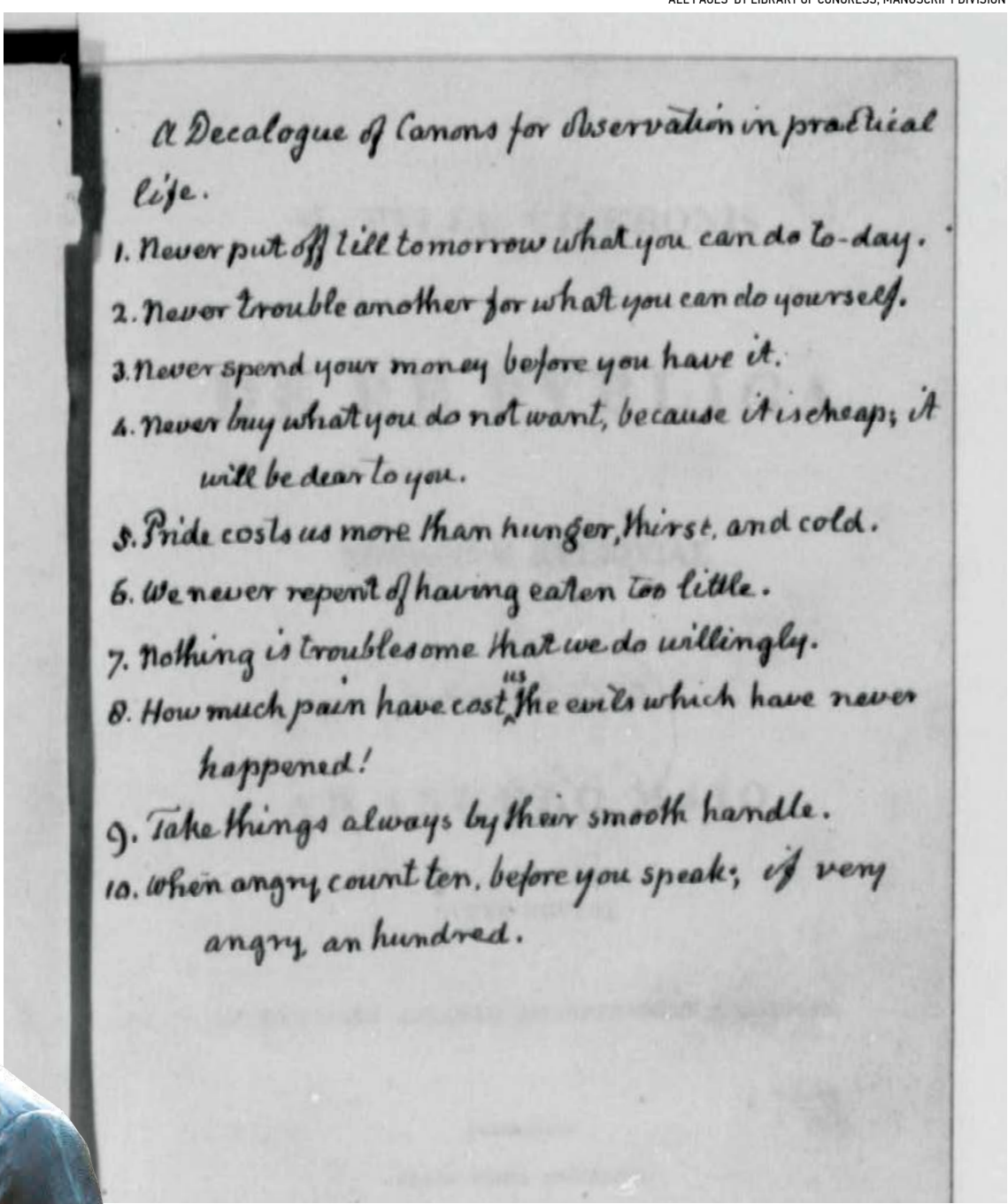
7. Không có gì là phiền phức nếu bạn nguyện ý làm

Tôi nghĩ nguyên tắc này đi đôi với lời khuyên trước của ngài Jefferson “Đừng than thân trách phận.” Chấp nhận thực tế,

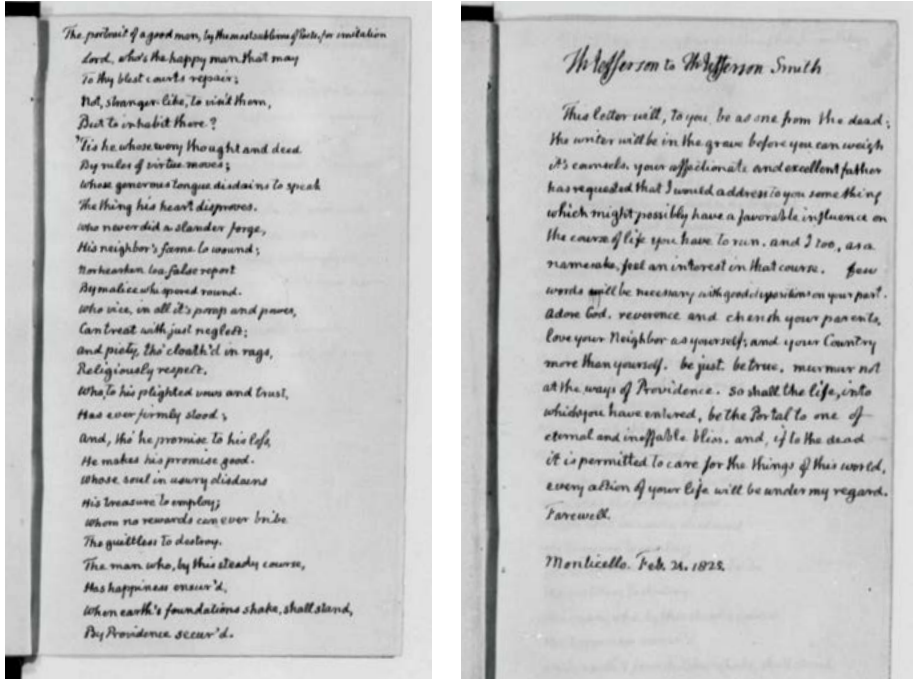
Những nguyên tắc cuộc sống của ngài Thomas Jefferson

Chân dung ngài Thomas Jefferson được vẽ bởi Mather Brown, năm 1786.

Chấp nhận thực tế, bất kể nó khó chịu đến thế nào, chính là một trong những bước đầu tiên để giải quyết vấn đề một cách lý trí.



Trang thứ 2 lời đề tặng của ngài Jefferson, được viết dưới dạng một bài thơ.



TRÁI: Trang thứ 3, là trang cuối cùng lời đề tặng của ngài Jefferson có viết “Mười nguyên tắc để chiêm nghiệm trong cuộc sống.”; PHẢI: Ngài Thomas Jefferson ghi lời đề tặng ở trang bìa cuốn sách De Re Publica của Cicero, xuất bản năm 1823, với lời khuyên dành cho Thomas Jefferson Smith, con trai của ông Samuel Harrison Smith, một người bạn cũ và cũng một đảng phái chính trị.

bất kể nó khó chịu đến thế nào, chính là một trong những bước đầu tiên để giải quyết vấn đề một cách lý trí. Nếu xem môi hoàn cảnh - đặc biệt với khó nạn là một cơ hội để trưởng thành, thì thật sự không gì có thể ngăn chúng ta đề cao, và thậm chí chính những rắc rối đó cũng trở thành một con đường dẫn chúng ta đạt tới sự xuất sắc.

8. Bạn phải chịu đựng bao nhiêu đau khổ vì những điều xấu chưa từng xảy đến

Điều này dành cho những người hay lo lắng (bao gồm cả bản thân tôi). Thường xuyên suy ngẫm về tất cả những điều mà ta đã lo lắng có thể xảy ra nhưng chúng đã không xảy ra. Hoặc suy ngẫm về những điều không tốt đã xảy ra nhưng quan trọng nhất là cách chúng ta vượt qua chúng. Rồi bạn sẽ hiểu được chân lý trong lời khuyên của ngài Jefferson.

9. Luôn tìm cách tốt nhất để giải quyết mọi thứ

Đối với bất kỳ mục tiêu nào, luôn có những cách đơn giản và phức tạp để đạt được nó. Hãy chọn cách đơn giản. Điều này không có nghĩa là không cần sự nỗ lực, đó chính

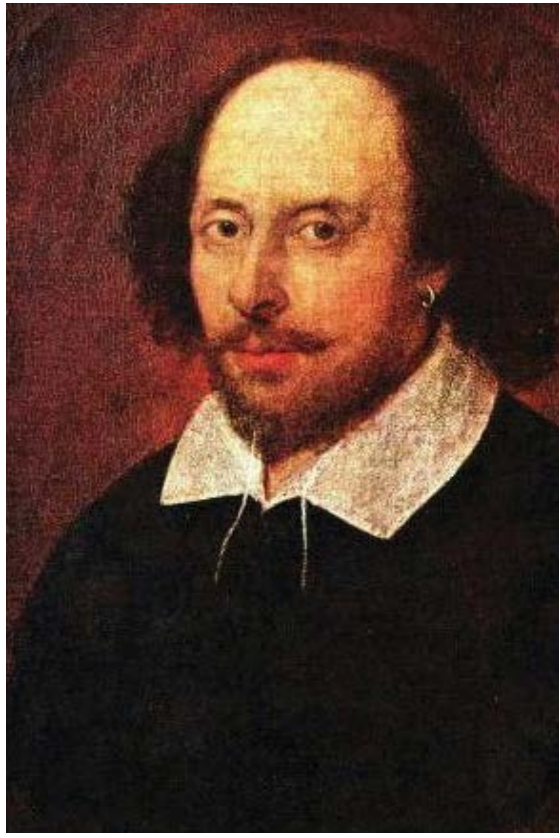
là giảm thiểu tới đa những nỗ lực không cần thiết.

10. Nếu tức giận thì hãy đếm 10 trước khi nói, còn nếu bạn nổi cơn thịnh nộ thì hãy đếm đến 100

Chúng ta đều hiểu cảm giác tức giận là như thế nào. Nhưng sau đó nhận ra rằng khi ta bình tĩnh mọi thứ thường không tệ như ta tưởng. Tuy nhiên, ngay cả khi chúng dường như rất tệ (hoặc tồi tệ hơn), thì bước đầu tiên cần thiết để tiếp cận vấn đề một cách lý trí chính là việc kiểm soát những cảm xúc của bản thân.

Tác giả Joshua Charles là cựu thành viên viết bài phát biểu tại Tòa Bạch Ốc cho cựu Phó Tổng thống Mike Pence, ông là nhà sử học, diễn giả và là tác giả của một số cuốn sách bán chạy số 1 trên Thời báo New York Times. Ông cũng là cố vấn lịch sử cho một số bộ phim tài liệu và xuất bản sách về các chủ đề khác nhau, từ Tổ phụ lập quốc, Israel, đến tác động của Kinh Thánh đối với nền văn minh nhân loại. Quý vị có thể theo dõi ông trên Twitter @JoshuaTCharles hoặc xem JoshuaTCharles.com.

Nhà Liên biên dịch



TỪ TRÁI QUA: Chân dung Shakespeare, National Portrait Gallery, London; Một bản khắc chân dung của Isaac Newton (1642-1727); Chân dung tự họa của Leonardo da Vinci.

Newton, Shakespeare, Leonardo da Vinci đã làm gì khi trải qua dịch bệnh

Tiếp theo từ trang 1

Năm 1667, sau khi trở lại Cambridge, ông Newton đã công bố số lượng lớn các luận văn và trở thành viện sĩ sáu tháng sau đó; hai năm sau ông trở thành giáo sư. Trong suốt cuộc đời của mình, ông tiếp tục nghiên cứu về các chủ đề như vật chất, thời gian, quang học, màu sắc, v.v.

Shakespeare: hoàn thành ba vở bi kịch trong giai đoạn lánh nạn William Shakespeare đã trải qua nhiều thời kỳ dịch bệnh trong đời, bản thân ông là một người sống sót sau bệnh dịch khi vừa được sinh ra. Khi dịch bệnh quét qua London, nhiều người thân của Shakespeare đã nhiễm bệnh và qua đời bao gồm cả con trai của ông.

Để tránh dịch lây lan, các rạp hát thường là những nơi đầu tiên bị bắt buộc đóng cửa. Nhà hát kịch Globe (Nhà hát Hoàn Cầu) ở London nơi Shakespeare diễn kịch đã bị yêu cầu ngừng diễn vào các năm 1593, 1603, và 1606. Theo tài liệu ghi chép lại, lúc cao điểm hơn phân nửa thời gian là không thể biểu diễn được. Đoàn kịch đành phải đi khắp nơi và biểu diễn ở nhiều làng khác nhau. Các thành viên trong đoàn đều cầu nguyện, chỉ mong rằng những ngôi làng họ đến chưa bị dịch bệnh lan tới, cũng có nhiều diễn viên đã phải rời bỏ đoàn để đổi sang nghề khác.

Lúc này, Shakespeare tập trung vào sáng tác. Các tác phẩm “Vua Lear”, “Macbeth”, và “Antony và Cleopatra” theo suy đoán có lẽ đều được hoàn thành vào thời gian này. Thời kỳ tránh nạn gian nan này cũng là thời kỳ sáng tác rực rỡ của ông.

“Vua Lear”

Khi Vua Lear (King Lear) của Vương quốc Anh về già, ông đem giang sơn phân cho con gái lớn và con gái thứ hai dựa trên những lời nói của họ về tình yêu thương dành cho cha. Công chúa thứ ba Cordelia, với tâm lòng lương thiện nhưng không biết nói lời ngọt ngào, đã khiến người cha tức giận, vì thế cha tước quyền thừa kế của cô. Sau này, hai cô con gái lớn không chịu thừa nhận cha, ngược đãi, lăng nhục cha. Vua Lear vô cùng hối hận và trở nên điên loạn, lao vào rừng và trong cuộc phong bão vũ ông đã gào lên “Báo thù! Bệnh dịch! Cái chết! Mê hoặc!” ... Kết thúc câu chuyện, Cordelia đã bị sát hại trong cuộc tranh giành quyền lực của triều đình, và vua Lear cũng qua đời trong bi thương.

Tác phẩm này được công nhận là một trong những kiệt tác vĩ đại nhất của Shakespeare.

“Macbeth”

Tướng quân người Scotland Macbeth là người ham muốn quyền lực, dưới sự xúi giục của vợ là phu nhân Macbeth, ông đã sát hại vua để soạn ngôi. Trước khi Macbeth sát hại Vua Duncan của Scotland, ông đã rất do dự; ông sợ rằng “bệnh dịch sẽ ập đến những kẻ khởi lên âm mưu này”. Tuy nhiên không cưỡng lại được sự thúc giục và mĩa mai của vợ, ông đã ra tay tàn sát.

Trong vở kịch, cặp vợ chồng Macbeth một mặt ham muốn quyền lực, mặt khác thì lương tâm bất an, ma quỷ bức bách, cuối cùng hoảng hốt lo sợ. Bà phu thủy đã tiên đoán rằng khi Khu Rừng Đen chuyển động, đó sẽ là ngày Macbeth bị diệt vong. Kết quả là quân khởi nghĩa yêu cầu binh sĩ buộc cành cây rừng trên đầu để nguy trang, nhìn từ xa trông như khu rừng đang chuyển động, vô cùng thần bí. Cho nên trong những năm đầu, vở kịch này còn được gọi là “Sự phùng sinh của khu rừng”.

“Antony và Cleopatra”

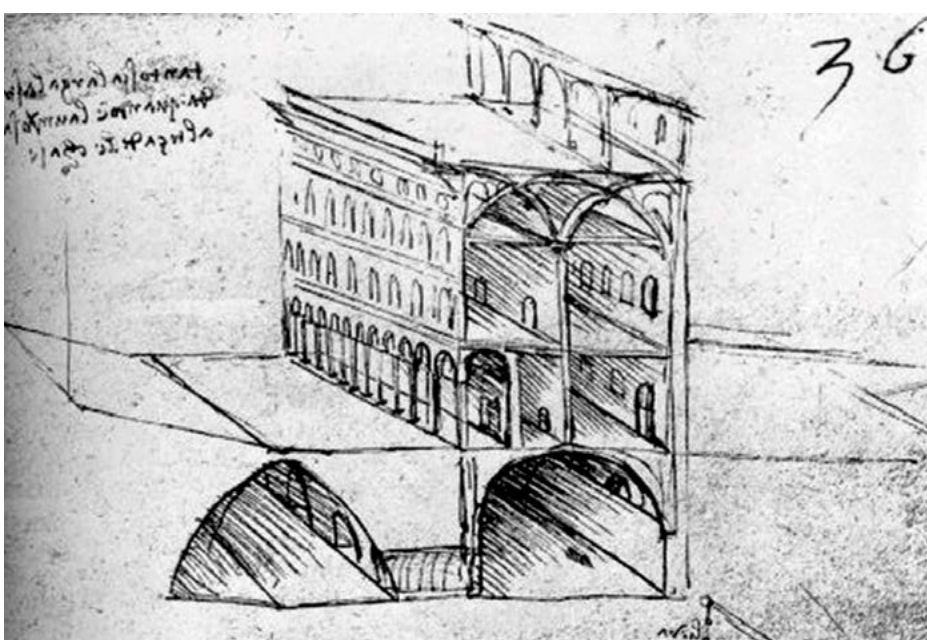
Vị tướng của La Mã, Antony, vì mê đắm sắc đẹp của nữ hoàng Cleopatra mà cuối cùng quyết định từ bỏ đất nước và gia đình của mình, dẫn đến các cuộc chinh chiến. Antony xuất trận với đầu óc yếu nhược, dẫn đến thất bại và kết thúc bằng việc tự kết liễu đời mình. Thư thỉnh cầu đầu hàng của Cleopatra bị từ chối và bà đã tự vẫn bằng cách hõn lên con rắn độc. Người ta nói rằng nhiều khả năng bà đã bị vị tướng La Mã Octavius sát hại.

Những câu chuyện này đã diễn giải sâu sắc rằng con người vì những tham vọng của mình mà rơi vào bi kịch. Nó cũng miêu tả một cách tỉ mỉ chân lý của thiên ăn hữu báo, khiến con người tỉnh ngộ.

Da Vinci: Vì dịch bệnh tàn phá MiLan mà quy hoạch đô thị

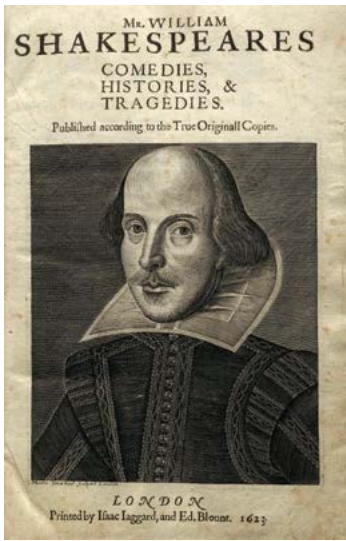
Câu chuyện tiếp theo đưa chúng ta đến Milan, Ý vào năm 1485. Vào thời điểm đó, họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà phát minh nổi tiếng Leonardo da Vinci làm việc cho Công tước Ludovico Sforza ở Milan.

Milan khi đó đang bị tàn phá bởi bệnh dịch hạch xảy ra khoảng từ năm 1484 đến 1485, khiến tổng cộng 50,000 người thiệt mạng, tương đương một phần ba dân số Milan. Da Vinci đã tận mắt thấy được thảm trạng của thành phố Milan chật chội, bẩn thỉu, và đông đúc bị bệnh dịch hoành hành; ông bắt đầu suy nghĩ làm thế nào để thay đổi cấu trúc quy hoạch đô thị, để thành phố có thể phực hồi và trở nên lành mạnh hơn trong tương lai. Các ý tưởng của ông bao gồm sự tích hợp của các kênh đào và đường nước ngầm, sự phát triển theo chiều dọc của thành phố đến những nơi cao, mở ra làn đường



Bản vẽ tay về dự án thành phố lý tưởng của Da Vinci.

Dịch bệnh qua đi, họ quay trở lại và đều tỏa sáng rực rỡ, tạo phúc cho nhân loại.



Trang bìa trong của “Tuyển tập các vở kịch của Shakespeare, First Folio” xuất bản năm 1623.

dành cho người đi bộ v.v.

Vào thế kỷ 15, Da Vinci đã hình dung ra nhiều vấn đề mà các thành phố lớn phải đối mặt. Từ các bản vẽ tay và các chú thích bằng thảo của ông, có thể thấy rằng quy hoạch bao gồm: giao thông, đường nước ngầm, khu vực mới và cũ cùng tồn tại, sự phát triển về dân số v.v. Hơn nữa ông chú trọng nhiều hơn về sự sạch sẽ, tính thẩm mỹ, và hiệu quả. Mặc dù ý tưởng quá tiến bộ (trong con mắt thời đại khi đó) của ông không được thực hiện ngay lập tức, nhưng quy hoạch đô thị đương đại có rất nhiều điều để học hỏi. Việc kiến thiết lại Paris vào thế kỷ 19 và ý tưởng của Leonardo có điểm chung một cách kỳ diệu. Bậc thầy đa tài da nghệ thời văn hóa phục hưng này một lần nữa chứng minh rằng những sáng kiến trắc việt của ông đã đi trước thời đại nhiều thế kỷ.

Sương Sương biên dịch

PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494

(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS: MON-THU: 11AM - 8PM FRI-SAT: 11AM - 9PM SUNDAY: CLOSED

Phở Tái Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đồ Biển, Mì, Bún, Cơm, Bánh Mì, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.

Liên Hoa

Vì sao loài hoa nơi thiên thượng khai nở chốn nhân gian?

DAN THU

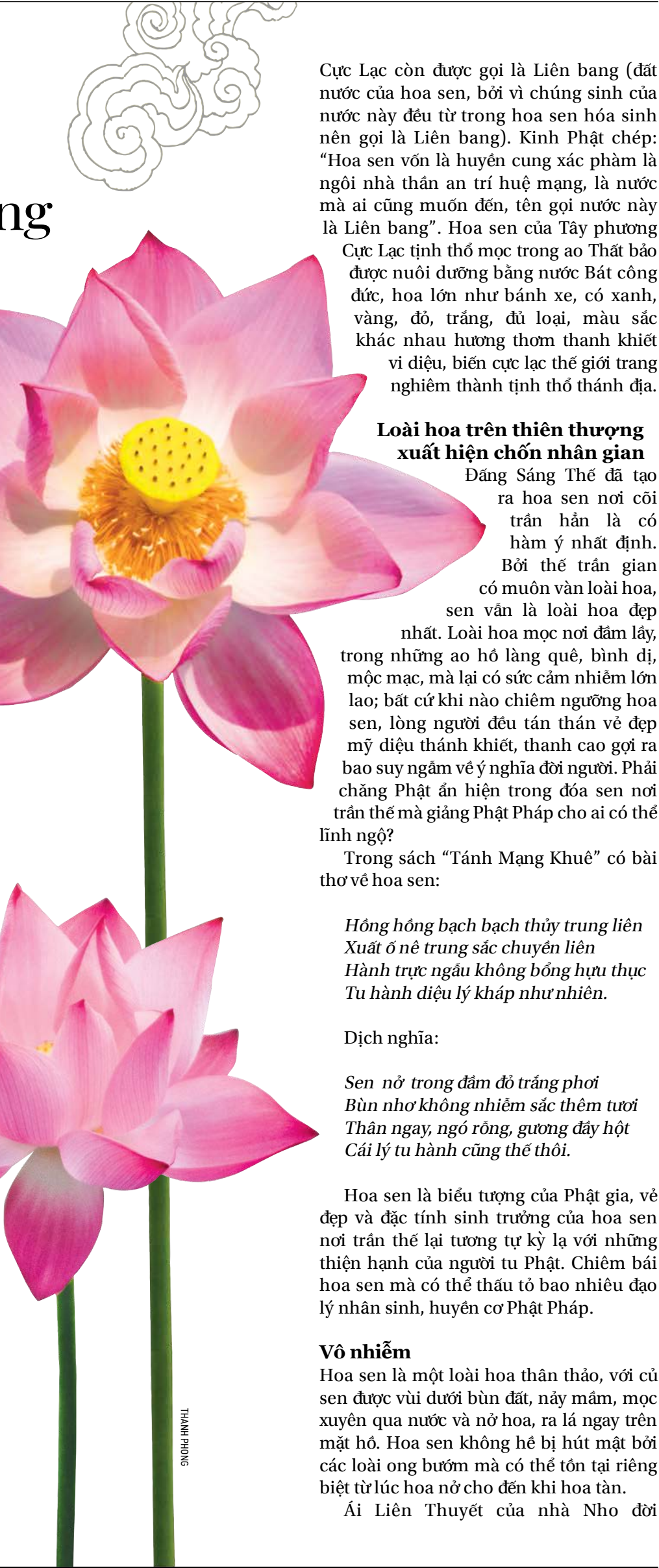
Truyền thuyết kể rằng, hoa sen vốn không phải là loài hoa ở trần gian mà là thứ hoa ở thiên thượng. Hoa sen trong Phật giáo được coi là thánh vật. Từ tranh, tượng, kiến trúc... bất cứ nơi nào có hình tượng Phật đều gắn với hoa sen. Kinh Phật dùng hoa sen để biểu tượng cho sự thanh khiết của Phật môn, ẩn dụ cho vô thượng chí cao của Phật Pháp.

Điềm Trời sinh bực Thánh
“Liên hoa mộng ứng Thiên sinh Thánh” – Giấc mộng hoa sen ứng với điềm Trời sinh bực Thánh. Tương truyền, trước khi Đức Phật giáng sinh, mẫu thân của Ngài là hoàng hậu Ma Da từng nằm mơ thấy một con voi trắng mang theo đóa sen cũng màu trắng.
Trong kinh Phật có ghi lại rằng: trước khi xuất gia, Thích Ca Mâu Ni là thái tử của Vương quốc Ca-tỳ-la-vệ. Khi Phật dần sinh đến thế gian, trên trời có đoàn tiên nhạc ca hát, rải hoa, và có rất nhiều các chư thiên thần đến hộ Pháp. Khoảnh khắc huy hoàng đó có vô vàn tia sáng rực rỡ tỏa chiếu trong khắp vũ trụ, vạn vật vui mừng khôn xiết. Khi thái tử vừa sinh ra, Ngài liền có thể bước đi bảy bước. Sau mỗi bước chân của thái tử, mặt đất đều nở ra một đóa hoa sen; thái tử tay phải chỉ lên trời, tay trái chỉ xuống đất mà nói lớn rằng: “Trên trời dưới đất, ta là độc tôn.”

Biểu tượng của Phật gia
Quan điểm vũ trụ trong Phật gia có quan hệ mật thiết với hoa sen. Liên (sen) cũng là từ gắn với nhiều vật trong Phật gia như liên cung, liên vũ, liên giới, liên cảnh, liên xá, thủ ấn liên hoa... Hoa văn trong chùa cũng là hoa sen cách điệu, Phật Bà nghìn mắt nghìn tay cũng như một đóa sen ngàn cánh...
Trong kinh điển thường dùng hoa sen để miêu tả dáng hình đẹp đẽ của Phật Đà. Kinh Phật miêu tả thân của đức Phật là vi diệu chân kim sắc, hào quang phổ chiếu như kim son, thanh tịnh nhu

nhuộm như liên hoa (thân Phật có màu vàng rất đẹp, hào quang tỏa sáng như hòa núi vàng, thanh tịnh dịu dàng như hoa sen). Màu trắng của hoa sen tượng trưng cho sự thánh khiết của Đức Phật. Mỗi lần khi Phật giảng Pháp, các Phi thiên bay lượn và rải hoa giữa không trung. “Tay mềm nâng hoa sen, hư bộ bước (trên) hư không: Trong điệu khúc nghệ thuật (tay) kéo dài lụa, nhẹ bay lên trời cao.” (thơ Lý Bạch)
Hoa sen không những có hàm ý nội tại sâu sắc mà hình thái sinh trưởng cũng có ý vị, phong phú, bất luận là hoa, quả thân lá đều mang ý nghĩa đẹp đẽ. Vẻ đẹp lạ lùng của loài hoa huyền thoại này cũng bí ẩn như ý nghĩa nội hàm vô tận của nó.
Điều gì khiến hoa sen trở thành biểu tượng nhà Phật, tượng trưng cho vẻ đẹp thần bí, huyền ảo, tư tưởng Phương Đông sâu kín và là nguồn cảm hứng vô tận cho nghệ thuật và mọi phương diện đời sống trong nhiều thế kỷ?

Hoa nơi cõi Trời
Kinh điển Phật giáo chép rằng: Hoa sen có ba loại, một là hoa ở cõi người; hai là hoa ở cõi trời; ba là hoa của Bồ Tát. Hoa cõi người lớn nhất cũng chỉ hơn mười cánh; hoa cõi trời trăm cánh; hoa của Bồ Tát ngàn cánh.
Kinh Phật ghi chép về hoa sen trên trời rất lớn và bất khả tư nghị, cũng như tòa sen trang nghiêm của đức Phật. Hoa sen của dân gian lớn nhất cũng không hơn một thước con hoa sen trên trời lớn như bánh xe (*một thước Trung Quốc thời cổ đại tương đương 33 cm*). Liên hoa mọc ở thiên cung lại còn lớn hơn nữa nên có thể xếp bằng ngồi kiết già trên đó.
Mối quan hệ giữa hoa sen và thế giới Cực Lạc là đặc biệt sâu sắc. Thế giới



Cực Lạc còn được gọi là Liên bang (đất nước của hoa sen, bởi vì chúng sinh của nước này đều từ trong hoa sen hóa sinh nên gọi là Liên bang). Kinh Phật chép: “Hoa sen vốn là huyền cung xác phàm là ngôi nhà thân an trí huệ mạng, là nước mà ai cũng muốn đến, tên gọi nước này là Liên bang”. Hoa sen của Tây phương Cực Lạc tịnh thổ mọc trong ao Thất bảo được nuôi dưỡng bằng nước Bát công đức, hoa lớn như bánh xe, có xanh, vàng, đỏ, trắng, đủ loại, màu sắc khác nhau hương thơm thanh khiết vì diệu, biến cực lạc thế giới trang nghiêm thành tịnh thổ thánh địa.

Loài hoa trên thiên thượng xuất hiện chốn nhân gian
Đấng Sáng Thế đã tạo ra hoa sen nơi có trần hân lá có hàm ý nhất định. Bởi thế trần gian có muôn vàn loài hoa, sen vẫn là loài hoa đẹp nhất. Loài hoa mọc nơi đầm lầy, trong những ao hồ làng quê, bình dị, mộc mạc, mà lại có sức cảm nhiễm lớn lao; bất cứ khi nào chiêm ngưỡng hoa sen, lòng người đều tan thân về đẹp mỹ diệu thánh khiết, thanh cao gọi ra bao suy ngẫm về ý nghĩa đời người. Phải chăng Phật ẩn hiện trong đóa sen nơi trần thế mà giảng Phật Pháp cho ai có thể lĩnh ngộ?
Trong sách “Tánh Mạng Khuyết” có bài thơ về hoa sen:

*Hồng hồng bạch bạch thủy trung liên
Xuất ở nê trung sắc chuyển liên
Hành trục ngẫu không bóng huy thực
Tu hành diệu lý khắp như nhiên.*

Dịch nghĩa:

*Sen nở trong đầm đỏ trắng phơi
Bùn như không nhiễm sắc thêm tươi
Thân ngay, ngó rông, gương đầy hột
Cải lý tu hành cũng thế thôi.*

Hoa sen là biểu tượng của Phật gia, vẻ đẹp và đặc tính sinh trưởng của hoa sen nơi trần thế lại tương tự kỳ lạ với những thiện hạnh của người tu Phật. Chiêm bài hoa sen mà có thể thấu tỏ bao nhiêu đạo lý nhân sinh, huyền cơ Phật Pháp.

Vô nhiễm
Hoa sen là một loài hoa thân thảo, với củ sen được vùi dưới bùn đất, nảy mầm, mọc xuyên qua nước và nở hoa, ra lá ngay trên mặt hồ. Hoa sen không hề bị hút mặt bởi các loài ong bướm mà có thể tồn tại riêng biệt từ lúc hoa nở cho đến khi hoa tàn.
Ái Liên Thuyết của nhà Nho đời



Tống Chu Đôn Di, Trong bài văn nói về nguyên nhân mà ông yêu thích hoa sen, nói rằng:
“Hoa của thảo mộc trên bờ dưới nước, có nhiều loại để yêu thích. Đào Uyên Minh đời Tấn chỉ yêu hoa cúc, từ thời Đường người đời lại rất yêu mẫu đơn, còn ta chỉ yêu hoa sen vì hoa sen sinh ra từ bùn lầy mà không nhiễm, trong sạch thanh thoát mà không lẻo loét, bền trong thông suốt bên ngoài thẳng thắn, không rườm rà, hương thơm tỏa ra xa mà nhẹ nhàng, mọc thẳng vút cao mà trong sạch, có thể ngắm từ xa mà không thể khinh nhờn chơi đùa”.

Ông dùng hoa cúc để tượng trưng cho ẩn sĩ, dùng mẫu đơn để ví về người giàu sang còn dùng hoa sen để tượng trưng cho người quân tử. Các văn nhân nhà sĩ của Trung Quốc gọi hoa sen là quân tử trong các loài hoa.
Kinh Phật thường dùng hoa sen để ví với các vị Thánh, Phật, và Bồ Tát tuy sinh nơi thế gian ế tập nhưng vô nhiễm với bụi phàm. Hoa sen thanh thuần trên mặt nước như bậc Thánh giả đã siêu xuất khỏi thế gian ô trọc. Mọi xao động bon chen người đời như giọt nước trôi tuột trên lá sen không hề đọng lại.
Vẻ đẹp trong ngần, làn hương thanh tao sinh ra từ bùn đất. Người tu luyện sống ở thế gian nhưng không dính mắc chấp trước danh lợi tình, trong xã hội người thường lắm điều xấu xa, vẫn giữ gìn giới luật, tu dưỡng phẩm hạnh, nên thân tâm trong sạch, thanh tịnh.

Thân sen ngay thẳng từ bùn mà vươn cao khỏi mặt nước, nở hoa tỏa sáng cả một vùng. Khác chỉ người tu hành cũng phải sửa thân và tâm cho ngay thẳng, “trực tâm tức thị đạo tràng” – nghĩa là giữ tâm ngay thẳng thì dù ở nơi chợ búa ồn ào cũng vẫn thấy như thành đạo tràng thanh tịnh.
Hoa sen tuy thân ngay thẳng nhưng

ruột thì trống rỗng. Người tu Phật dù thấy về nguyên nhân mà ông yêu thích hoa sen, nói rằng:
“Hoa của thảo mộc trên bờ dưới nước, có nhiều loại để yêu thích. Đào Uyên Minh đời Tấn chỉ yêu hoa cúc, từ thời Đường người đời lại rất yêu mẫu đơn, còn ta chỉ yêu hoa sen vì hoa sen sinh ra từ bùn lầy mà không nhiễm, trong sạch thanh thoát mà không lẻo loét, bền trong thông suốt bên ngoài thẳng thắn, không rườm rà, hương thơm tỏa ra xa mà nhẹ nhàng, mọc thẳng vút cao mà trong sạch, có thể ngắm từ xa mà không thể khinh nhờn chơi đùa”.

Phật Pháp nan tu
Hoa sen không sinh trưởng nơi cao nguyên, mà lại sinh sôi ở chốn bùn lầy ẩm thấp, cũng như Phật Pháp truyền tại nơi thế gian phức tạp, ô nhiễm, bởi con người căn trần qua những khổ nạn mới thấu hiểu sự hư huyền và vô thường của đời người. Khi xưa Phật Thích Ca Mâu Ni phải rời bỏ chốn hoàng cung quyền quý mới có thể đi tìm Đạo, giác ngộ, tìm thấy con đường cứu vớt chúng sinh khỏi trầm luân phiền não. Bậc Thánh hiền biết tìm vui trong cảnh nghèo khổ, trong cảnh tối tăm ô trọc mới có thể tỏa sáng nhân cách, ý chí, tâm hồn.

Hoa sen thân nhiên chấp nhận chốn bùn lầy, kiên nhẫn vươn cao khỏi mặt nước, người tu luyện có thể thân nhiên, cam tâm tình nguyện chấp nhận mỗi một nhân duyên trong cuộc đời. “Đối cảnh luyện tâm, đối nhân luyện tính” (trước cảnh luyện tâm, trước người luyện tính). Thế sự đảo điên, thói đời sa sứt đều là nền tảng cho sự tu dưỡng, trui rèn đức Nhân, các loại cảnh ngộ đều là cơ hội rèn luyện tâm tính, mới có thể mở rộng trí tuệ, thăng hoa cảnh giới, mở đường cho thành tựu tương lai.

Sen ẩn sâu dưới bùn gọi là u vi, giống như cuộc đời của người tu hành luôn tránh xa những hào nhoáng phù hoa, âm thầm, nỗ lực vươn đến sự giải thoát chứ không phải để đắc được danh vọng bề ngoài. Vẻ đẹp của sen dấu thanh cao nhưng đầy sự khiêm nhường, nên gọi là ẩn vi, thể hiện sự khiêm nhu của người tu luyện. Không đua chen danh lợi, chạy theo những thứ phù du. Lá sen mở rộng lên trời với những thớ mạch như nét vẽ của thiên nhiên gọi

Trích đoạn một bức tranh của họa sĩ Chương Thủy Anh vẽ các vị Bồ Tát. Tiên nữ trên thiên thượng, tay cầm những đóa liên hoa.



Hoa sen là biểu tượng của Phật gia, vẻ đẹp và đặc tính sinh trưởng của hoa sen nơi trần thế lại tương tự kỳ lạ với những thiện hạnh của người tu Phật.

là tế vi. Tất cả mặt phải của lá đều hướng lên tượng trưng cho sự thành tâm, cho tấm lòng bao dung rộng lượng.

Phật quang phổ chiếu
Hương thơm thanh khiết mát lành của hoa sen tựa như Phật Đà tỏa ra vô lượng từ bi. Thiện hạnh của Phật được thành tựu thân tượng trang nghiêm đẹp đẽ khiến ai thấy đều cảm nhận sự an lành. Người tu tập các hạnh từ thiện cũng vậy, bản thể thanh tịnh nhu nhuận, an tĩnh như thể tánh hoa sen mềm mại, dịu dàng.
Không chỉ vô nhiễm bởi bùn lầy, sen còn làm thanh tịnh môi trường xung quanh. Những chỗ hoa sen mọc, nước sẽ tự động được lọc trong. Nơi nào có Phật Pháp ngự trị thì nơi đó sẽ đem lại cho mọi người sự an ổn, trong sạch trong tâm linh.
Loài hoa chốn thiên thượng, nơi cõi Phật, vậy mà lại xuất hiện chốn nhân gian, ở những nơi bình dị, hàm ý rằng: mỗi người trong chúng ta đều có Phật tính. Tự trong tâm ai cũng muốn hướng thượng, từ vẻ đẹp cao quý của sen mà cảm động đến phần trong sáng thanh cao sâu thẳm trong mình. Cuộc đời chính là một trường tu luyện, sống trong xã hội người thường mà không ngừng tu dưỡng những phẩm tính cao quý như hoa sen thì đó là con đường tu luyện chân chính mà Đức Phật lưu lại cho con người; khi hoa sen khai nở cũng là lúc hành trình tu luyện thành tựu công đức viên mãn.
“Nhân Liên hoa” được nhắc đến trong Kinh Phật để ví với sự khai mở tâm liên của chúng sinh, tức là người giác ngộ. Người đời có thể từ nội hàm của đóa liên hoa, mà thấu tỏ Pháp lý, thì dù trong thế sự đảo điên cũng có thể sống an nhiên, tĩnh tại, nhận ra ý nghĩa nhân sinh thực sự kiếp người. Liên hoa nơi cõi Trời nở thành đóa sen nơi cõi người, tâm liên khai mở, đón ngộ Phật Pháp, là chiếc thang bắc lên Trời...

Xây dựng trên nền tảng truyền thống: Bức tranh ‘Cuốn sợi’

Chạm đến nội tâm: Những điều nghệ thuật truyền thống đem lại cho trái tim

ERIC BESS

Về đẹp, sự quan tâm và tôn trọng luôn có vị trí quan trọng trong văn hóa truyền thống. Chúng ta có thể tìm kiếm và tìm cách đưa những giá trị này vào tương lai cho các thế hệ mai sau có một nền móng vững chắc để phát triển.
Họa sĩ người Anh sống vào thế kỷ 19, Frederic Leighton, đã truyền cảm hứng để tôi suy nghĩ sâu sắc hơn về truyền thống qua bức tranh “Cuốn sợi” (Winding the Skein).

“Cuốn sợi”
Trong bức tranh “Cuốn sợi” của Leighton, chúng ta thấy có hai nhân vật đang cuốn sợi thành những cuộn tròn. Nhân vật bên trái trông lớn tuổi hơn nhân vật bên phải, cho ta liên tưởng về người mẹ. Chúng ta sẽ gọi nhân vật bên trái là mẹ và bên phải là con gái.
Người mẹ vận trang phục cổ điển giản dị với tông màu trắng và đang ngồi trên băng ghế nhỏ. Bên phải có là một góc các loại sợi màu sắc khác nhau. Cô đang nhìn vào sợi chỉ mà giữa hai bàn tay mà cô đang cầm cho con gái nhìn.
Con gái có mặc áo trắng vậy đó, kéo sợi từ tay mẹ và quấn thành cuộn. Dưới chân cô bé là những cuộn thành phẩm, cho ta biết hai mẹ con đã thành làm việc với nhau được một lúc rồi.

Trên ban công của ngôi nhà, họ làm việc ân ý như một đội. Có những nấc thang phía sau cô con gái. Cả hai đang làm việc trước phong cảnh biển núi bao la, dưới bầu trời sáng nhiều mây.
Vây bức tranh này có ý nghĩa gì? Nó đem lại điều gì cho chúng ta ngày nay?

Xây dựng trên nền tảng truyền thống với sự quan tâm và tôn trọng
Là một nghệ sĩ, một trong những điều đầu tiên mà tôi ấn tượng là cái nhìn chăm chú của người mẹ với sợi chỉ mà bà đang cầm. Vẻ mặt của bà biểu thị một mức độ tôn trọng nào đó đối với nghề thủ công, nói cách khác cũng là chuyên môn của bà. Tôi cho rằng bà đã hoặc đang truyền nghề cho con gái mình.
Nó khiến tôi nghĩ rằng sẽ không có sự thành thạo nếu không có sự chuyên tâm và lòng tôn trọng với nghề, bất kể đó là nghề gì. Chúng ta nên thể hiện thái độ này ở nhà và chốn công sở để sống và làm việc với sự chú tâm và tôn trọng đáng có.
Nói như vậy, bức tranh này cũng khiến tôi hiểu rằng không chỉ đối với những ngành nghề thủ công truyền thống được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, mà thái độ hay cách suy nghĩ này cũng có thể được truyền đi, và mối quan hệ giữa nghề thủ công và cách tư duy có thể tạo ra điều mà

chúng ta gọi là văn hóa. Vậy nên, văn hóa là điều có thể được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
Sợi chỉ phải chăng là thể hiện của việc truyền tải văn hóa truyền thống? Người mẹ là đại diện cho truyền thống trong trang phục cổ điển, trao truyền sợi chỉ cho con gái. Cô con gái cuốn sợi thành cuộn mà sau này sẽ được dùng để dệt vải.
Vải là một hình thức sáng tạo: Chúng được sử dụng để tạo ra quần áo, khăn bàn, khăn trải giường, v.v. Nếu cô con gái đại diện cho thế hệ trẻ, liệu cô phẩm thủ công mỹ nghệ và thái độ tích cực từ truyền thống?
Điều thú vị là chiếc váy của cô con gái có màu của sợi chỉ mà cô đang cuốn, như thế sợi chỉ đó đã được sử dụng vào một thời điểm nào đó để dệt nên chiếc váy mà cô đang mặc. Phải chăng điều đó cho thấy các thế hệ trẻ có thể làm đẹp cho bản thân và nền văn hóa mà họ kế thừa bằng những sản phẩm thủ công mỹ nghệ và thái độ tích cực từ truyền thống?
Nếu vậy, việc truyền tải về đẹp, sự quan tâm và tôn trọng truyền thống diễn ra như thế nào? Làm thế nào thế hệ trẻ có thể phát huy được về đẹp, sự quan tâm, và trân trọng với những giá trị xưa?
Người mẹ nhìn sợi chỉ với vẻ quan tâm và tôn trọng, điều này biểu hiện

cho văn hóa, còn cô con gái thì chăm chú nhìn mẹ. Người mẹ không còn là một đứa trẻ và bây giờ là một chuyên gia trong nghề, hoàn thành vai trò truyền đạt và gìn giữ văn hóa. Nói một cách nào đó, gìn giữ văn hóa là quan tâm đến con gái của mình.
Còn cô con gái đang nhìn mẹ, chắc hẳn hiểu được sự tận tâm của mẹ. Cô bé sẵn sàng học hỏi từ mẹ, tiếp thu trí tuệ và kinh nghiệm mà mẹ cô được. Các thế hệ trẻ phải sẵn sàng học hỏi từ những thành công và thất bại của các thế hệ đi trước; các thế hệ trẻ phải sẵn sàng học hỏi từ truyền thống.
Hai thế hệ làm việc phải cùng nhau. Họ phải làm việc rất ân ý. Họ không chỉ phối hợp hài hòa mà còn hài hòa với cảnh non xanh nước biếc phía sau. Ngay cả sợi chỉ kéo ngang giữa họ cũng hài hòa với thành ban công, dải đất và đường chân trời.
Về đẹp, sự quan tâm, và tôn trọng truyền thống mang lại sự hài hòa giữa các thế hệ và với thiên nhiên. Do đó, cảnh quan thiên nhiên cũng có thể đại diện cho không gian mà thế hệ trẻ sẽ hòa nhập với nền văn hóa mà họ kế thừa.
Điều này không có nghĩa là con gái sẽ chỉ làm theo những gì mẹ dạy; không có nghĩa là thế hệ trẻ sẽ bị kìm hãm sức sáng tạo bởi các quy tắc truyền thống. Thực ra, nền tảng

truyền thống cho phép các hình thức thể hiện khác nhau, nên có sự khác biệt trong màu sắc và thiết kế của chiếc váy cô bé đang mặc.

Truyền thống có thể giúp thế hệ trẻ trở nên tốt đẹp hơn, biết quan tâm, và kính trọng hơn thế hệ trước. Phải chăng đây là lý do vì sao có những bậc thang phía sau cô con gái? Đường như cô bé có thể tiếp thu những điều được học từ mẹ, bất cứ lúc nào cũng có thể quay mình và bước lên những bậc thang phía sau cô bé.
Nhưng khi bước lên những bậc thang phía sau, cô bé có thể phải quay lưng lại với mẹ mình, tức là quay lưng với truyền thống.
Nó không có nghĩa là cô bé phủ nhận toàn bộ các giá trị truyền thống, mà có thể rằng trách nhiệm của thế hệ trẻ là bỏ đi những thứ bại hoại. Bởi vì những thứ đã được thực hiện trong một thời gian lâu dài không có nghĩa là không có cách tốt hơn để làm nó.
Vì vậy, tôi có thể tưởng tượng rằng tất cả những gì cô gái cần học là cách cuốn sợi cho đến khi có tự làm chủ nó. Cô cũng tiếp cận nghề thủ công này với sự cân nhắc và tôn trọng xứng đáng. Và thông qua sự tận tâm và tôn trọng, trên nền tảng truyền thống được truyền lại cho mình, cô xây dựng nên một nền văn hóa thay thế thậm chí còn tốt đẹp hơn.
Cô quay lại và bước lên những bậc thang để đến một nền tảng khác, nơi có trở thành một người trưởng thành trong chiếc áo trắng và váy đỏ, rồi lại ngồi trên băng ghế để dạy cho con mình một truyền thống mà vì vọng chúng sẽ kế thừa và phát triển.



“Cuốn sợi” (Winding the Skein), khoảng năm 1878, Frederic Leighton. Sơn dầu trên vải, 100 x 161 cm. Phòng trưng bày nghệ thuật New South Wales, Sydney, Úc.

Nghệ thuật truyền thống thường chứa đựng những biểu tượng tâm linh và những ý nghĩa có thể đã mất trong thời hiện đại. Trong loạt bài “Chạm đến nội tâm: Những điều nghệ thuật truyền thống đem lại cho trái tim”, chúng tôi diễn giải một thuật thị giác từng góc độ nhận thức đạo đức đối với chúng ta ngày nay. Chúng tôi không định đưa ra câu trả lời tuyệt đối cho những câu hỏi mà các thế hệ đang tìm kiếm, nhưng hy

vọng rằng những câu hỏi của chúng tôi sẽ truyền cảm hứng cho một hành trình trở thành những con người chân chính, nhân ái và can đảm hơn.
Tác giả Eric Bess là họa sĩ theo trường phái nghệ thuật đại diện (representational art), hiện đang học Tiến sĩ tại Viện nghiên cứu Tiên sĩ về Nghệ thuật Thị giác (IDSVA).
Phương Du biên dịch

Cảnh sắc phi phàm

IRENE LEO

Vấn dư hạ ý thể bích sơn
Tiểu nhi bất đáp tâm tự nhàn
Đào hoa lưu thủy diệu nhiên khứ
Biệt hữu thiên địa tại nhân gian
- Lý Bạch, một trong những nhà thơ vĩ đại của Trung Quốc

Dịch thơ:
Hỏi ta việc gì ngụ núi xanh
Ta cười không đáp tự tâm nhàn
Hoa đào theo dòng trôi xa chày
Chỉ có đất trời ngoài nhân gian

Trong nhiều thế kỷ, người Trung Hoa đã ca ngợi và say mê những cảnh quan thiên nhiên tuyệt mỹ. Trung Hoa cổ đại là nơi mà con người và thần thánh cùng tồn tại, nơi các vị hiền nhân của Đạo gia ngao du trên những ngọn núi phủ sương mờ, và các bậc tu hành ngồi nhập định trong những nơi thâm sơn cùng cốc.

Thế giới tự nhiên, cùng với núi non hùng vĩ, những khe suối róc rách, những dòng thác ào ạt, không chỉ đơn thuần là cội nguồn của cái đẹp mà còn là nơi giúp con người nâng cao tâm trí, tinh thần và giải thoát bản thân khỏi những phiền muộn, mộng mị và mệt mỏi chốn hồng trần.

Trong triết lý của cả Nho gia và Đạo gia, tự nhiên là cội nguồn của trí tuệ vô biên. Như Khổng Tử từng nói: “Kẻ trí lấy niềm vui từ biển. Người nhân lấy niềm vui từ núi.” Và ông tổ của Đạo gia, Lão Tử từng nói: “Người thuận theo Đất; Đất thuận theo Trời; Trời thuận theo Đạo; Đạo thuận theo tự nhiên.”

Phong cảnh tràn ngập trong hầu hết mọi lĩnh vực nghệ thuật của Trung Hoa, từ hội họa cho đến trang trí trên gốm sứ. Trong lĩnh vực hội họa, người Trung Hoa có truyền thống ngưỡng mộ tranh phong cảnh (sơn thủy) hơn tất cả các thể loại hội họa khác. Trong những cảnh quan hùng vĩ này, con người được miêu tả như những nhân tố rất nhỏ bé – những con người khiêm tốn và tôn kính dòng chảy của những lực lượng to lớn hơn trong tự nhiên.

Hàng chục tác phẩm tinh tế được họa bằng bút lông và mực tàu đã từng được trưng bày tại triển lãm của Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan Streams and Mountains Without End: Landscape Traditions of China (Sơn Thủy Bất Tận: Tranh Phong Cảnh Truyền Thống của Trung Hoa).

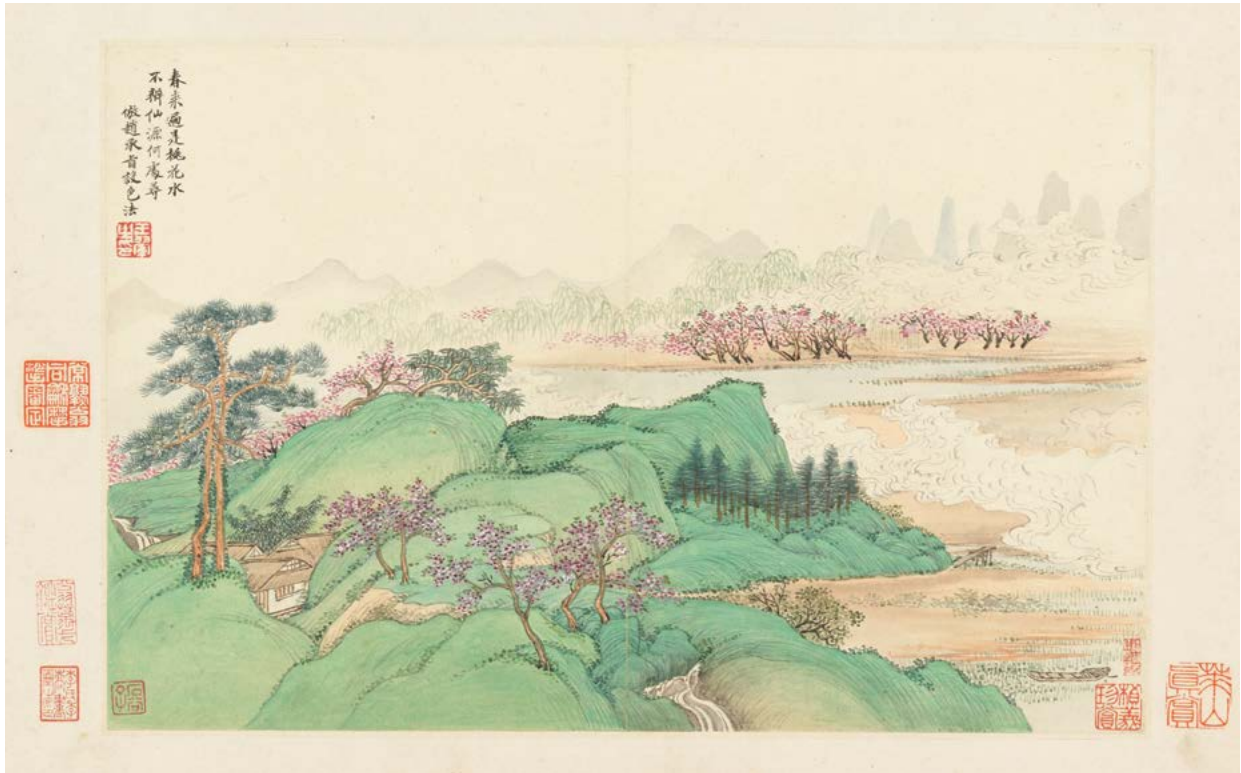
Tranh phong cảnh trở thành một loại hình hội họa độc lập ở Trung Quốc trong những năm cuối triều đại nhà Đường (619-906). Qua nhiều thế kỷ, nó đã phát triển thành một loại hình nghệ thuật truyền thống đa dạng và phong phú.

Các hình thức chủ yếu của tranh phong cảnh là ở dạng cuộn treo, cuộn cầm tay, và một tập gồm nhiều bức. Tranh treo tường thường được treo lên bằng một sợi dây lụa, trong khi tranh cuộn thường được cất giữ trong hộp và chỉ thỉnh thoảng được mở ra để thưởng thức. Một cuộn giấy có thể rất dài, bằng cả chiều dài của căn phòng, tuy nhiên, theo truyền thống thì chỉ mở chiều dài của tranh khoảng một sai tay để thuận tiện cho việc thưởng tranh.

Tranh cuộn mời người xem đi dạo trên những con đường quanh co cùng với những nhân vật nhỏ bé, họ trở nên khiêm tốn hơn bởi sự hùng vĩ của cảnh quan xung quanh. Trong bức “Kim Lăng Tứ Thời Đồ” tại bảo tàng nghệ thuật The Met, một kiệt tác dài 1.5 mét, họa sĩ Ngụy Khắc áp dụng kỹ thuật bút vẽ khác nhau từ những bậc thầy cổ xưa để đưa người xem qua các mùa và các vùng đất trứ danh khác của Nam Kinh một cách rất tinh tế.

Phần lớn tranh phong cảnh của Trung Hoa ẩn chứa nhiều biểu tượng hoặc nhiều nội hàm; ngày nay, chỉ những người đã hiểu biết về loại hình nghệ thuật này mới có thể hiểu được ý nghĩa ẩn sau mỗi bức họa. Các bức tranh lấy cảm hứng từ Lan Đình thường mô tả một nhóm các học giả ngồi dọc theo bờ sông hoặc suối. Như một sự kiện diễn ra tại buổi lễ tẩy tịnh vào mùa xuân thế kỷ 4, các văn nhân té tụy để uống rượu và làm thơ. Chén rượu được thả trôi theo dòng suối uốn lượn quanh co, và khi nào chén rượu dừng trước mặt một ai đó, người này phải uống cạn và ngẫu hứng làm thơ. Đến cuối ngày, các học giả đã sáng tác ra hơn 30 bài thơ.

Một trong những biểu tượng phổ biến nhất trong tranh phong cảnh Trung Hoa là sự ẩn dật – hình tượng một nam nhân cô quạnh giữa thiên nhiên hùng vĩ, ngồi câu cá trên chiếc thuyền độc mộc, đọc sách ở một nơi hoang vu cô liêu hoặc nhìn chăm chú vào một thác nước. Trong lịch sử Trung Hoa cổ đại, cuộc sống như vậy khá phổ biến với các học giả. Nhưng vì quan đã rút lui khỏi chốn quan trường, đặc biệt trong thời kỳ chính trị hỗn loạn hoặc nạn tham nhũng tràn lan trong những năm suy tàn của một triều đại. Họ rời xa thế tục, tu thân



Trái-phía trên: Một bức tranh trong album “Phong Cảnh Phong theo Những Vị Thầy Cổ Xưa” (Landscapes after Old Masters) vẽ năm 1674, của Vương Huy, triều đại nhà Thanh (1644–1911).

Trái-phía dưới: Một bức tranh để thơ trong album “Chuyết Chính Viên” do Văn Chung Minh vẽ năm 1551, triều Minh (1368–1644). Món quà của Douglas Dillon năm 1979. Năm 1527, họa sĩ nổi tiếng Văn Chung Minh đã được gửi đến xưởng vẽ ở Chuyết Chính Viên. Ở tuổi 81, ông đã vẽ album với 8 góc nhìn của khu vườn, với sự kết hợp tuyệt vời với bởi “ba điều tuyệt diệu” của nghệ thuật Trung Hoa: thơ, thư pháp và hội họa.



Square-form vase with decoration of Su Shi’s former and latter rhapsodies on the Red Cliff, Qing Dynasty (1644–1911), Kangxi mark and period (1662–1722). Gift of Julia and John Curtis, 2015. The text and imagery on this porcelain vase reflect two masterpieces composed by the beloved poet and statesman Su Shi (1037–1101) in 1082 about the Red Cliff, the site of a famous battle during the late Han Dynasty.



Brush holder by Gu Jue, Qing Dynasty (1644–1911), Kangxi period (1662–1722). Purchase, Eileen W. Bamberger Bequest, in memory of her husband, Max Bamberger, 1994. This bamboo brush holder depicts scenes from the famous poem “Ode to the Pavilion of the Inebriated Old Man” by Ouyang Xiu, who was demoted in 1045 to the remote Anhui Province where he took solace in wine and nature.

và sống một cuộc sống yên bình; dành thời gian cho việc nghiên cứu học thuật và nghệ thuật.

Nét bút của họa sĩ là cửa sổ dẫn đến tâm hồn, cảm xúc và thế giới quan của họ. Đó là “dấu ấn tâm trí” của tác giả, nhà giả tuyến Scheier-Dolberg cho biết. “Cũng giống như thư pháp, đây là một môn nghệ thuật thể hiện tâm hồn con người một cách sâu sắc.”

Do đó, phong cảnh thiên nhiên được miêu tả trong tranh đã trở thành phương tiện để các nghệ sĩ thể hiện cảm xúc sâu kín nhất trong họ. Và nó mang đến niềm vui khôn tả khi họ gặp một ai đó có thể hiểu được nghệ thuật của họ và cùng nhau sẻ chia cảm xúc.

Thoáng nhìn, một bức tranh phong cảnh Trung Hoa chỉ đơn giản vẽ những rặng núi, cây cối và các khối đá. Nhưng ẩn trong đó là một điều gì đó phức tạp và sâu sắc hơn. “Đó là một trong những điều thú vị của môn nghệ thuật truyền thống này, bạn có thể cần phải dành cả đời để nghiên cứu và học hỏi về loại hình nghệ thuật này,” ông Scheier-Dolberg cho biết.

Bài viết được đăng với sự cho phép của Elite Lifestyle Magazine.

Thuần Thanh biên dịch

Album “Tranh Sơn Thủy Đế Thơ” của Cung Hiến vẽ năm 1668, triều Thanh (1644–1911). Món quà của Douglas Dillon, năm 1981. Trong album này, ẩn sĩ Cung Hiến là một người trung thành với triều đại nhà Minh vốn đã suy tàn, mô tả một ngôi nhà ẩn dật và một bài thơ ca ngợi hoa lan, loài hoa biểu tượng cho những bậc hảo hán đức hạnh, bởi khả năng chịu đựng mùa đông lạnh giá. Kỹ thuật vẽ bút mực của Cung Hiến đã đạt đến độ hoàn hảo qua lối vẽ chấm và chà bút tạo độ phủ và độ mờ.



Trái: Một phần bức “Tứ Thời Phong Cổ Sơn Thủy Đế Quyển” của Ngụy Khắc triều Minh (1368–1644) vẽ năm 1635. Món quà của J. T. Tai, năm 1968. Đây là một góc nhỏ trong bức tranh dài hơn 1.5 mét của Ngụy Khắc, một họa sĩ quan trọng đối với nền nghệ thuật Nam Kinh. Trong kiệt tác này, Ngụy Khắc đã thực hiện kỹ thuật siêu phẩm: đan xen các địa điểm nổi tiếng ở Nam Kinh và chuyển mùa bằng cách sử dụng bút pháp của nhiều họa sĩ bậc thầy khác nhau.

Dưới: Bức “Phong Cảnh trong Tranh” của Người Xưa” của Vương Giám, triều Thanh (1644–1911). Trong bộ sưu tập của Gia đình Edward Elliott, quà tặng của Douglas Dillon, năm 1969. Các bức tranh của Vương Giám thể hiện cách nhìn rất truyền thống. Là người thuộc tầng lớp trí thức, ông đã nghiên cứu các bộ sưu tập nghệ thuật từ khi còn nhỏ. Trong album này, mỗi bức tranh sẽ gợi nhớ đến một tác giả cụ thể, nhưng cách sử dụng bút vẽ đặc biệt của Vương Giám đã thay đổi các dạng thức quen thuộc.

Nghệ sĩ dương cầm David Dubal: Những tác phẩm kinh điển là phương thuốc xoa dịu vết thương tinh thần

SHARON KILARSKI

Là một tác gia, người dẫn chương trình phát thanh, nghệ sĩ dương cầm, và cũng có thể là nghệ sĩ dương cầm hàng đầu quốc gia của thế kỷ 20, ông David Dubal đã dành cả buổi sáng để tập luyện một kiệt tác. Ông đã biểu diễn nhạc phẩm “Ballade in the Form of Variations on a Norwegian Folksong” (Điều Ballard biến tấu từ Dân ca Na Uy) của Edvard Grieg sau nhiều năm tập luyện. Theo ông, bất kỳ cố gắng nào đưa tác phẩm của một bậc thầy vĩ đại vào cuộc sống đều xứng đáng.

Tác phẩm kinh điển là những tác phẩm vĩ vĩ, sâu sắc, và uyên thâm nhất. Beethoven, nhà soạn nhạc thiên tài, được nhiều người cho rằng đã đạt được vị thế cao nhất trong lĩnh vực sáng tạo ra những điều có ý nghĩa và cao đẹp. Trong số các nhà soạn nhạc, ông đã thực hiện “hành động trí tuệ vĩ đại nhất, sử dụng âm thanh, một thứ trừu tượng mà không cần lời nói, để đem đến ý nghĩa,” ông nói.

Một bức tranh của Rembrandt có thể đưa chúng ta đến sự hiểu biết về bản thân – một loại trí thức từng được đánh giá là đức tính cao cả nhất của nhân loại. Như học giả Kenneth Clark đã nhận xét về những bức chân dung tự họa của Rembrandt: “Thông qua ông ấy, chúng ta giao tiếp với đồng loại của mình, theo cách mà chúng ta sẽ không bao giờ làm được nếu không có con mắt nhìn thấu đáo như ông ấy.”

Đối với ông Dubal, những tác phẩm kinh điển có thể hồi sinh nhân tính, sự nhạy cảm, và khả năng thẩm mỹ của chúng ta, bởi vì cụm từ Homo sapiens (người tinh khôn) không còn đúng với con người chúng ta nữa.

Con người như một cỗ máy

Để trở thành con người toàn diện, chúng ta phải kết nối sâu đậm với nhau và với thành quả lao động của mình. Ông Dubal giải thích, cho đến thế kỷ 19, mọi người đều là thợ thủ công. Người ta tự hào vì đã làm tốt công việc và sống tốt cuộc đời họ.

Theo thời gian, với sự ra đời của máy móc, loài người đã rời xa mối liên hệ mật thiết với những người khác và với công việc. Ví dụ, do phát minh dây chuyền lắp ráp xe hơi, công nhân trong ngành mất đi cảm giác hài lòng khi hoàn thành tất nhiệm vụ và kiến thức về cách tạo ra toàn bộ sản phẩm.

Ông Dubal liệt kê những hậu quả đáng sợ có thể xảy ra khi chúng ta

tách biệt khỏi công việc của mình: “Những phi công mang bom nguyên tử có hiểu được tính chất vật lý của loại bom mà họ mang theo không? Họ có biết mức độ hủy diệt mà họ sẽ gây ra không? Không.”

Các phi công không quan tâm đến những hậu quả do hành động của họ gây ra khi nhấn nút mở cửa và thả một quả bom; họ đã phá hủy thành phố Hiroshima và hàng chục ngàn sinh mạng chỉ trong vài giây.

Đồng thời khi chúng ta trở nên tách biệt với công việc của mình, các mối liên hệ giữa chúng ta cũng bị phá vỡ. Chúng ta ngày càng phụ thuộc vào xe hơi cho đến khi nó không chỉ khiến thế giới bị ô nhiễm, mà còn khiến chúng ta rời xa những thứ chúng ta từng biết. Chúng ta không còn phụ thuộc vào nhau, mất đi cảm giác về gia đình và cộng đồng.

Ông Dubal tin rằng sự cô lập đã hình thành trong một thế giới lẻ ra nên kết nối của chúng ta ngày nay. “Nó không phải là phương tiện truyền thông xã hội; nó là phương tiện truyền thông phân xã hội,” ông nói. Cảm giác mà chúng ta có thể gọi nhau bất cứ lúc nào đã thay thế sự kết nối chân thực và sâu sắc.

“Không ai còn viết thư nữa. Những lá thư cho phép chúng ta trong cô đơn mà suy nghĩ sâu sắc về những gì chúng ta muốn nói. Trẻ em thậm chí không còn học cách viết chữ đẹp nữa, trong khi chữ viết tay đã từng là một tác phẩm tuyệt đẹp,” ông nói.

“Giờ đây, máy móc – Internet, iPhone – đã làm chủ chúng ta, và chúng ta trở thành nô lệ cho chúng; chúng ta bị nghiền.”

Con người đã trở thành “người máy,” hay người công cụ,” ông Dubal nói.

Mất đi khiếu thẩm mỹ

Năm 1980, ông Dubal đã xuất sắc giành được giải thưởng George Foster Peabody cho loạt chương trình phát thanh “Conversations With Horowitz” (Đối thoại với Horowitz). Năm 1994, ông đoạt giải Emmy cho bộ phim tài liệu “The Golden Age of the Piano” (Thời Đại Vàng của Piano).

Ông vẫn dẫn chương trình radio “Reflections From the Keyboard: The Piano in Comp Compare Performance” (Suy ngẫm từ Phím đàn: So sánh giữa đêm đàn với trình diễn piano) cho đài phát thanh cổ điển toàn thời gian duy nhất ở New York, WQXR.

Sự nghiệp thành công của ông Dubal cho thấy ông đã dựa vào đài phát thanh và các hình thức công nghệ khác để giáo dục người nghe về



Ông Dubal tin rằng sự cô lập đã hình thành trong một thế giới lẻ ra nên kết nối của chúng ta ngày nay.



“Tôi chưa bao giờ thấy ai thắng hoa hơn những người công nhân bản thân mình để tôn vinh nghệ thuật vĩ đại. Hãy để nghệ thuật tẩy tịnh họ; nó sẽ trở thành một liều thuốc xoa dịu những nỗi đau tinh thần.”

Nghệ sĩ dương cầm David Dubal

Ông David Dubal tại trường Juilliard ở Thành phố New York ngày 24/01/2017.

“âm nhạc mang tính nghệ thuật và nhân văn sâu sắc”. Nhưng ông hạn chế tối đa sử dụng công nghệ.

Các cuốn sách của ông, bao gồm “Quy Luật Cơ Bản của Âm Nhạc Cổ Điển” (The Essential Canon of Classical Music), “Nghệ Thuật Chơi Piano” (The Art of the Piano), “Suy Ngẫm từ Phím Đàn” (Reflections From the Keyboard) và “Buổi Tối với Horowitz” (Evenings With Horowitz), đều được viết bằng tay vì ông chưa bao giờ học cách đánh máy – đó là lựa chọn của ông.

“Tôi viết bằng bút chì và giấy để tôi có thể suy nghĩ, để tôi có thể cảm nhận từng từ,” ông chia sẻ trong một cuộc phỏng vấn với DC Metro Theater Arts.

Ông Dubal tin rằng với mỗi cỗ máy mới, nhân loại ngày càng hưởng giá trị tối tốc độ, sự tiện lợi và giải trí; và tương ứng, chúng ta ngày càng mất đi khiếu thẩm mỹ của mình.

Ví dụ, đĩa hát LP đã kiếm được hàng tỷ USD cho hãng đĩa Columbia kể từ khi được giới thiệu vào cuối những năm 40. Đối với hầu hết mọi người, những mảnh nhựa này đã thay thế việc tự tạo ra âm nhạc hoặc đi thường thức các buổi biểu diễn trực tiếp của những nghệ sĩ khác. Và nó cũng đem về nhà chúng ta những nhà giải trí hơn là nghệ sĩ.

Ban đầu, những nhà giải trí này rất xuất sắc – Cole Porter, Billy Eckstine – nhưng theo thời gian, chất lượng của người soạn nhạc và người trình diễn giảm dần. Giờ đây, ngành công nghiệp giải trí đã đổi tên “nhà giải trí” thành nghệ sĩ và “các kỹ năng hàng nghìn năm đã được thay thế bằng các thủ thuật khuếch đại chẳng có ý nghĩa gì đối với cấu trúc của bản nhạc,” ông Dubal nói.

Tại thời điểm này, ông tin rằng phần lớn âm nhạc đại chúng nói chung thật đáng khinh. Đó là “nhạc có lời,” bởi vì âm nhạc đó đi theo tư tưởng hậu hiện đại. Trong khi những nhà giải trí được nâng lên vị thế đặc quyền thì những nghệ sĩ chân chính lại bị ruồng bỏ. “Tôi đã chứng kiến giới trẻ thực sự chán ghét Beethoven. Ngay cả từ Beethoven khi được nhắc đến cũng có thể khiến nét



mặt người ta lộ vẻ chán nản,” ông nói. Ông Dubal trích dẫn câu nói của Khổng Tử, “Để biết một dân tộc có được giáo huấn tốt hay không, luật pháp của họ tốt hay xấu, hãy kiểm chứng âm nhạc mà họ thực hành.” Theo ông Dubal, đây là một bản cáo trạng đáng sợ về nền văn hóa của chúng ta.

Trở lại với khiếu thẩm mỹ

May mắn thay, nghệ thuật từ các bậc thầy – cho dù là trong lĩnh vực âm nhạc, hội họa hay văn chương – vẫn tồn tại và rất dễ tiếp cận với chúng ta.

Rốt cuộc, chúng ta vẫn ở đây và chúng ta có thể làm những điều khác biệt: Chúng ta có thể nghe bản Concerto số 2 dành cho piano của Chopin, một tác phẩm tuyệt vời đến mức mọi cung bậc đều có thể khiến người ta phải bật khóc. “Chúng ta có thể đọc, viết tiểu thuyết, học cách vẽ,” ông nói. “Chúng ta có thể mua một cây đàn piano cũ, bắt đầu chơi một tác phẩm nhỏ nhỏ của Bach, sự điều luyện vốn cần thời gian nhẫn nại, và hãy quay trở lại với ý tưởng là trở thành một người thợ thủ công. Mọi người cần thấy rất hài lòng về những gì họ tạo ra.”

Chúng ta nên trở thành những người nghiệp dư một lần nữa, những người biểu diễn một kỹ năng vì tình yêu. Khi luyện tập một loại hình nghệ thuật, chúng ta biết mình được sinh ra để làm gì, bởi đắm chìm trong những tác phẩm

Ông David Dubal trong lớp học tại trường Juilliard, nơi ông giảng dạy, Thành phố New York ngày 24/01/2017.



Chúng ta nên trở thành những tài tử nghiệp dư một lần nữa, những người biểu diễn một kỹ năng vì tình yêu.

có điển cho phép chúng ta vượt lên trên sự ồn ào của thành phố và chủ nghĩa duy vật triển miển.

“Ngắm nhìn các vì sao, đi xem opera, ballet. Nếu chúng ta làm những điều này, mọi thứ sẽ nhanh chóng trở nên thật tuyệt vời,” ông nói.

“Tôi chưa bao giờ thấy ai thắng hoa hơn những người công nhân bản thân mình để tôn vinh nghệ thuật vĩ đại. Hãy để nghệ thuật tẩy tịnh họ; nó sẽ trở thành một liều thuốc xoa dịu những nỗi đau tinh thần.”

Tân Dân biên dịch



PUBLIC DOMAIN

Vẻ đẹp và thời trang cao cấp thời Đường qua bức họa

‘Trâm hoa sĩ nữ đồ’

MIKE CAI

Trong thời Nhà Đường (618-907), một triều đại huy hoàng trong lịch sử Trung Hoa với nền văn hóa phát triển mạnh mẽ, tính nghệ thuật của thể loại tranh “mỹ nữ” được cho là đã đạt đến mức cao nhất. Đứng đầu những họa sĩ bậc thầy về sự cách điệu hóa tối đa trong việc khắc họa hình tượng phụ nữ chính là Châu Phường (Zhou Fang, khoảng 730-800); ông là người có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong thời kỳ này.

Bức tranh cuộn bằng lụa tinh xảo có tên “Trâm hoa sĩ nữ đồ” (còn gọi là Tranh thiếu nữ cài hoa) hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng thành phố Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh, Trung Quốc. Tác phẩm này là một viên ngọc quý hiếm giúp chúng ta hiểu thêm sự phong phú về chân dung và thời trang của phụ nữ triều đại nhà Đường.

Châu Phường mô tả năm phi tần và một người cung nữ trong bức tranh “Trâm hoa sĩ nữ đồ”. Phía bên phải bố cục có hai phi tần đang vui chơi với một chú chó nhỏ, một người dùng chiếc phát trần để trêu đùa chú chó. Giữa bố cục là một phi tần đang ngắm bông hoa đỏ trên tay, gần nàng có con sếu đang bước ngang. Hình ảnh nhỏ hơn các phi tần chính là người cung nữ với chiếc quạt trên tay; chi tiết này là chủ đích của họa sĩ để thể hiện thứ bậc, địa vị của người cung nữ thấp hơn.

Phía bên trái là một phi tần với hai tay được giấu trong chiếc áo choàng màu hồng; hình ảnh nhân vật này ở xa hơn so với những người khác đã tạo cảm giác cho chiều sâu của bố cục. Đứng cạnh cây hoa mộc lan đang kỳ nở rộ là một mỹ nhân với chú bướm đậu trên tay; nàng đang quan sát chú chó chạy về phía mình.

“Trâm hoa sĩ nữ đồ” của Châu Phường, tranh cuộn lụa, 18 inch x 71 inch, Bảo tàng thành phố Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh, Trung Quốc.

Vẻ đẹp nữ tính lý tưởng thời nhà Đường chính là khuôn mặt tròn trịa và dáng người bầu bĩnh.

Chi tiết bức tranh “Trâm hoa sĩ nữ đồ” của Châu Phường, tranh cuộn lụa, 18 inch x 71 inch, Bảo tàng thành phố Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh, Trung Quốc.



những bông hoa tô điểm cho mái tóc của các mỹ nhân. Họ dường như rất ưa thích vẻ đẹp của những bông hoa cho dù là hoa cài trên tóc hay hoa cầm trên tay. Vẻ đẹp nữ tính và bầu bĩnh của họ cũng tàn, một thời rực rỡ của tuổi trẻ và nhan sắc rồi cũng sẽ tàn phai theo tháng năm.

Các nhà thơ Đường nổi tiếng như Lý Bạch thường đưa ý tưởng này vào các bài thơ của họ. Tương truyền,

Hoàng đế Đường Huyền Tông chọn mỹ nhân thông qua việc thả một con bướm trong yến tiệc mùa xuân, bởi vì trên đầu các phi tần đều được cài hoa vậy nên loài bướm đậu lên hoa của mỹ nhân nào thì người đó sẽ được chọn để thị tẩm.

Tác giả Mike Cai tốt nghiệp tại Học viện Nghệ thuật Phi Thiên New York và Đại học California – Berkeley.

Tiên Tiên biên dịch

PHILIPP LUBLASSER ON UNSPLASH

Chúng ta có thể không tài năng như Leonardo da Vinci, nhưng nếu trung thực đánh giá bản thân và những người xung quanh, chúng ta có thể phát hiện bạn bè, người thân trong gia đình và hàng xóm của mình có những kỹ năng vượt trội mà ngay chính bản thân họ cũng không tự nhận ra.



Người đa tài và niềm hạnh phúc của những ‘tài tử nghiệp dư’

JEFF MINICK

Một số người cho rằng khi thời kỳ chuyên môn hóa mở ra, cũng là lúc khép lại thời kỳ của những con người đa tài. Trong các lĩnh vực y học, luật, và một số ngành nghề khác, những người hành nghề này đang tập trung phát triển khả năng vượt trội của họ trong một lĩnh vực cụ thể, và sự chuyển đổi đó đã xảy ra trong thời đại của tôi.

Chú tôi là một bác sĩ gia đình, đã hành nghề y ở vùng nông thôn Pennsylvania và sau đó ở Bắc Carolina trong nhiều năm. Trong 15 năm đầu tiên của sự nghiệp, chú Russ đã giúp hàng trăm em bé chào đời và thực hiện nhiều ca tiểu phẫu. Từ khi nghỉ hưu, chú không còn làm những công việc này trong rất nhiều năm. Việc mở rộng, phát triển hệ thống phòng khám và bệnh viện với đội ngũ chuyên môn đã đảm nhiệm những công việc này. Vậy những người có kiến thức và kỹ năng sâu rộng đã hết thời rồi chăng? Thời đại ngày nay còn có thể sản sinh ra những người đa tài hay không?

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu.



Nữ diễn viên người Mỹ gốc Áo Hedy Lamarr (1913–2000), năm 1944.

(PUBLIC DOMAIN)



Chân dung ngài Thomas Jefferson do họa sĩ Charles Willson Peale vẽ năm 1791.

(PUBLIC DOMAIN)

Mẫu hình những người đa tài

Khi nghe đến thuật ngữ “người đa tài năng”, ấn tượng đầu tiên chúng ta có thể nghĩ ngay đến là những người như Michelangelo hay Leonardo da Vinci ở nước Ý vào thế kỷ 15 và 16. Nhiều người mơ hồ biết rằng Leonardo da Vinci là một danh họa, nhưng còn hơn thế nữa, ông còn là một nhà khoa học, nhà phát minh, và một kỹ sư.

Đất nước Hoa Kỳ cũng có những nhân vật đa tài. Ngoài việc đem đến cho chúng ta Tuyên ngôn Nhân quyền của tiểu bang Virginia và các văn bản pháp lý quan trọng khác trong lịch sử, Tổng thống Thomas Jefferson còn là một kiến trúc sư nghiệp dư, nhạc sĩ, nhà phát minh, và một nhà nông học. Người cùng thời với ông, Benjamin Franklin, cũng là một nhà phát minh, nhà khoa học, nhà ngoại giao, nhà văn, và là người sáng lập ra các sở cứu hỏa tình nguyện và thư viện cộng đồng cho Hoa Kỳ.

Trong suốt chiều dài lịch sử,

nhiều người phụ nữ cũng có được danh tiếng vì sự đa tài và sở trường ở nhiều phương diện. Hildegard of Bingen (1098–1179), không chỉ là một trường tu viện, bà còn là một nhà soạn nhạc, nhà viết kịch, nhà thơ, và nhà thực vật học. Hedy Lamarr (1914–2000), nữ diễn viên người Mỹ gốc Áo là một trong những huyền thoại màn bạc Hollywood thập niên 40; không chỉ vậy, bà còn làm việc trong lĩnh vực thiết kế phi cơ và hệ thống dẫn đường bằng tần số vô tuyến cho ngư lôi của lực lượng Đồng minh trong Thế chiến II. Đến năm 2014, nhiều năm sau khi bà qua đời, tên Lamarr được đưa vào Đại sảnh Danh vọng Nhà phát minh quốc gia.

Những tài năng vô danh

Nhưng không phải tất cả những người đa tài đều chỉ xuất hiện trong quá khứ.

Một giáo sư đại học của tôi, ông Henry Hood, là một nhà sử học lỗi lạc. Khi học trong vài lớp của ông, tôi chưa từng thấy ông dùng đến sổ tay ghi chú. Hơn nữa, ông còn là một họa sĩ nghiệp dư, một người làm vườn, một người đam mê các loại rượu hảo hạng; ông có thể chơi piano, kèn túi, và đàn harpsichord. Một lần, Tiến sĩ Hood nói với tôi, "Trở về nhà sau một ngày làm việc, tôi chơi đàn harpsichord, đọc những cuốn sách cũ, và quay trở về thế kỷ 18."

Gần đây, trong một lần phỏng vấn một phụ nữ cho thời báo The Epoch Times, tôi phát hiện ra cô không chỉ là một cựu nhân viên ngân hàng, một nhà trị liệu tâm lý, mà cô còn nói thông thạo tiếng Đức, có khả năng bắn súng trường thiện nghệ, yêu thích opera, chèo thuyền kayak, từng đi du lịch và sống khắp đất nước Hoa Kỳ.

Với những người còn lại

Khi nhìn vào những người tài năng này, đặc biệt là các nhân vật lịch sử, chúng ta có thể cảm thấy thiếu tự tin bởi thành tích và kiến thức chuyên môn của họ trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Chúng ta thường tự nhủ: “Tôi chẳng thể là da Vinci hay Thomas Jefferson,” trong hầu hết các trường hợp, có lẽ chúng ta đã đúng. Trên trái đất vẫn luôn có những người với trí thông minh tuyệt vời và tài năng xuất sắc đến nỗi họ làm lu mờ các thành tựu của những người còn lại.

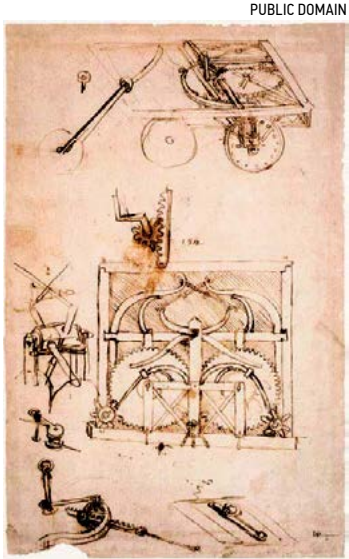
Tuy nhiên, chúng ta không nên suy một chiều như vậy. Như trường hợp về người hàng xóm của tôi, cô là một người vợ đồng thời là mẹ của hai bé gái dưới 5 tuổi, là một đầu bếp xuất sắc, là người



PUBLIC DOMAIN

Bức chân dung được cho là tự họa của LeonardodaVinci, khoảng năm 1510–1515.

Chúng ta có thể bổ sung thêm vốn kỹ năng cho mình, đồng thời tìm thấy sự toại nguyện sâu sắc trong khi đạt được thành quả.



PUBLIC DOMAIN

Bản phác thảo xe ô tô của Leonardo da Vinci, khoảng năm 1480.

làm vườn; mùa xuân vừa qua cô đã học được nhiều kiến thức làm vườn từ một phụ nữ lớn tuổi; cô còn là huấn luyện viên đội chạy việt dã nữ của một trường đại học. Còn có một người đàn ông trẻ tuổi mà tôi biết ở Asheville, Bắc Carolina; anh là một luật sư thành đạt, một doanh nhân xuất sắc, là người chồng, người cha đáng yêu, và anh còn dạy các lớp học Chủ nhật cho thanh thiếu niên và giúp vợ dạy con học ở nhà.

Theo tôi, chúng ta có thể không tài năng như Leonardo da Vinci, nhưng nếu trung thực đánh giá bản thân và những người xung quanh, chúng ta có thể phát hiện bạn bè, người thân trong gia đình và hàng xóm của mình có những kỹ năng vượt trội mà ngay chính bản thân họ cũng không tự nhận ra. Để đánh giá họ như những người đa tài thì hơi quá, nhưng họ là những người nghiệp dư với khát vọng và niềm tự hào về thành quả và có sở thích cá nhân.

Hãy thử trải nghiệm!

Tôi cảm thấy rất thú vị với câu nói của G.K. Chesterton ngay lần đọc đầu tiên nhiều năm về trước: “Bất cứ việc nào đáng làm thì việc đó rất đáng được làm.”

Một nhà sĩ về hưu, người có thể đã từng khám chữa răng cho bạn, thực hiện lời khuyên của ông Chesterton khi thực hiện điêu khắc gỗ hình những hiệp sĩ và phụ nữ xinh đẹp cho các cháu của mình; những sản phẩm điêu khắc gỗ của ông chưa xứng đặt trong bảo tàng hoặc phòng trưng bày nghệ thuật, nhưng đem lại niềm vui cho ông và bọn trẻ.

Một cô nhân viên trẻ tuổi trăm tính, người thực hiện các giao dịch ngân hàng của bạn, trở về nhà vào tối khuya, ôm cây đàn guitar và hát làn điệu dân ca hay các ca khúc blues. Cô chưa từng thu âm, nhưng lời ca, tiếng đàn của cô đem lại sự trọn vẹn và niềm hạnh phúc cho buổi tối của mình.

Còn bạn, bạn đang đợi chờ điều gì? Khi theo đuổi hoạt động nào đó với tình yêu hay niềm đam mê lâu dài, chúng ta có thể bổ sung thêm vốn kỹ năng cho mình, đồng thời tìm thấy sự toại nguyện sâu sắc trong khi đạt được thành quả.

Bằng cách này, tất cả chúng ta đều có thể trở thành những người đa tài, dù ở phạm vi nhỏ.

Tác giả Jeff Minick dạy lịch sử, văn học và tiếng Latin tại Asheville, N.C. trong 20 năm. Hiện nay, ông sống và viết bài tại Front Royal, Virginia. Vui lòng truy cập JeffMinick.com để theo dõi blog của ông.

Minh Vi biên dịch